

CÁC CHÍ SĨ ĐÔNG DU NAM KỲ HOẠT ĐỘNG Ở NHẬT BẢN

Đoàn Lê Giang

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Nói đến “Đông du” người ta nghĩ ngay đến Phan Bội Châu và các đồng chí của ông ở vùng Thanh Nghệ và Bắc Bộ. Thế nhưng thực ra phong trào Đông du lại thu hút thanh niên và các chí sĩ Nam Kỳ đông đảo hơn nhiều so với Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Các chí sĩ Nam Kỳ tham gia Đông du rất hăng hái, nhiều người bị tù đầy, có người hy sinh trong tù ngục hay ở những đất nước xa xôi. Những trí thức như Trần Chánh Chiếu, Nguyễn Thần Hiến, Trương Duy Toàn, Nguyễn Háo Vĩnh...rất nổi tiếng trong làng văn, làng báo Nam Kỳ, nhưng đồng thời cũng là những chí sĩ Đông du hàng đầu. Trong bài viết này chúng tôi thử tìm hiểu những chí sĩ Đông du Nam Kỳ nào đã từng đến Nhật Bản và những hoạt động của họ trước, trong và sau khi đến Nhật Bản, nhằm làm rõ hơn một vấn đề lịch sử còn ít được giới nghiên cứu quan tâm.

Từ khóa: Đông du Nam Kỳ, Nhật Bản.

1. NAM KỲ TRONG PHONG TRÀO ĐÔNG DU

Vào đầu TK.XX lần lượt các nhà nho trẻ yêu nước đều gặp nhau ở Huế. Trong đó cuộc gặp gỡ giữa Phan Bội Châu và Tiểu La Nguyễn Thành có ý nghĩa quan trọng, có thể nói nó đã tạo ra bước ngoặt tư tưởng của Phan Bội Châu.

Theo *Phan Bội Châu niên biểu* thì cụ Phan đã gặp cụ Tiểu La vào năm 1903 qua sự giới thiệu của ông Nguyễn Quýnh – dư đảng của phong trào Phan Đình Phùng. Tiểu La đã hướng Phan Bội Châu đến Nam Kỳ cũng như Hội Duy tân với minh chủ là người trong hoàng tộc nhà Nguyễn:

“Sắp tính việc lớn tất phải được một món kim tiền thật to, mà kho kim tiền nước ta thật chỉ là Nam Kỳ, mà khai thác Nam Kỳ là công đức triều Nguyễn, nhân tâm trong ấy còn yêu mến triều Nguyễn lắm. Vua Gia Long lấy lại

nước ta rất là nhờ tài lực ở trong ấy. Bây giờ nếu ta tìm được chính dòng Gia Long, đặt làm minh chủ, hiệu triệu Nam Kỳ, tất ảnh hưởng mau lắm”⁽¹⁾

Được kích thích bởi chiến thắng của hải quân Nhật Bản trước hải quân Nga ở cảng Lữ Thuận thuộc thành phố Đại Liên năm 1904, các nhà yêu nước Việt Nam bắt đầu có xu hướng muốn học tập Nhật Bản. Cuộc gặp gỡ giữa hai nhà yêu nước Phan Bội Châu và Nguyễn Thành đã dẫn tới việc thành lập Duy tân hội, và chính Tiểu La Nguyễn Thành đã gợi ý cho Phan Bội Châu đến với Nhật Bản. Trong *Tiểu sử cụ Tiểu La* xuất bản năm 1934, Phan Bội Châu kể: cụ Tiểu La bàn rằng: “Hiện tình thế giới không một nước Âu Châu nào thực lòng yêu nước mình, ta hãy cầu người đồng văn đồng chủng hoặc có ích gì chăng? Gần đây Nhật mới thắng Nga, cái đã tâm đương hăng hái, ta sang cầu họ

giúp thì dầu họ không có thực lực giúp mình, song đồ quân dụng phòng họ có thể tiếp tế được, ông cố gắng làm Thân Bao Tư khóc ở sân Tần một độ chẳng?”⁽²⁾

Vì thế Phan Bội Châu soạn *Lưu Cầu huyết lệ tân thư* (1903), *Khuyến quốc dân tư trợ du học vấn* (1905), *Kính cáo toàn quốc phụ lão* (1907)⁽³⁾ đều có ý nhắm đến nhân dân Nam Kỳ. Bài *Ai cáo Nam Kỳ* (1907) thì rõ ràng viết riêng cho sĩ dân Nam Kỳ. Xin đọc một đoạn:

Than ôi! Lục tỉnh Nam Kỳ

Nghìn năm cơ nghiệp còn gì hay không?

Mịt mù một dải non sông

Hỏi ai ai có đau lòng chẳng ai?

Từ khi lở đất long trời

Biển bờ vợ sóng, non rời rạc mây.

Mịt mù mấy áng cỏ cây

Thành Gia Định đổ đã xây trại tù

Còn non Phú Quốc trợ trơ

Xa trông nào biết bây giờ là đâu.

Trước khi bắt đầu con đường Đông du xa xôi, năm 1903 Phan Bội Châu đã đến Nam Kỳ với mục đích tìm lại “dư đảng” của cụ Trương Công Định, Thủ Khoa Huân và tuyên bố về sự xuất hiện của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để - cháu đích tôn đời thứ sáu của vua Gia Long, thuộc dòng Hoàng Tử Cảnh trong công cuộc chống Pháp giành độc lập cho dân tộc.

- Thượng tuần tháng Chạp năm Quý Mão (1903) Phan Bội Châu đến Sài Gòn

- Hạ tuần ông đến Thất Sơn, Châu Đốc gặp Trần Thị - một nhà yêu nước “dư đảng” của phong trào chống Pháp đang giấu mình trong áo tu hành ở chùa Bấy Núi.

- Sau đó đến Sa Đéc gặp ông Ký Liêm (tức Mộng Liêm Đặng Thúc Liêm) và được giới thiệu với Nguyễn Thần Hiến (người Hà Tiên). Sau này Nguyễn Thần Hiến trở thành một thành viên tích cực của phong trào Đông du.

- Cuối tháng Giêng năm Giáp Thìn (1904), Phan Bội Châu rời Nam Kỳ về lại Huế.

Đánh giá ý nghĩa chuyến đi Nam Kỳ này, Phan Bội Châu viết: “Trận đi này tuy không có công gì, nhưng mà sau khi tôi xuất dương được anh em Nam Kỳ giúp sức nhiều lắm mà có kết quả cũng nhờ lần đi ấy vậy”⁽⁴⁾.

Phan Bội Châu xuất dương sang Nhật năm 1905. Phong trào Đông du những ngày đầu rất gian nan, vất vả. Những học sinh qua Nhật đợt đầu đều là học sinh Bắc Kỳ như: Nguyễn Hải Thần, Lương Lập Nham, Lương Nghi Khanh...đều là con em những người yêu nước. Lúc ấy kinh phí rất eo hẹp, có đợt 7 du học sinh từ Trung, Bắc sang nhưng không có đồng nào, trong khi đó tiền ăn học một người cũng phải mất 250 đồng một năm. Cho nên mới có chuyện du học sinh Nguyễn Thái Bạt phải ra chợ thổi kèn ăn xin để lấy tiền ăn học. Sau đó xoay sở mãi, Phan Bội Châu mới được tổ chức trong nước ủng hộ cho 1.000 đồng. Vì vậy Phan Bội Châu vẫn canh cánh kế hoạch làm sao bắt được liên lạc với sĩ phu Nam Kỳ.

May mắn, Phan Bội Châu gặp được một người thiếu niên Nam Kỳ là Trần Chánh Tiét⁽⁵⁾ đang du học ở trường Cao đẳng tiểu học của Giáo hội Thiên chúa giáo đặt ở Hương Cảng. Trần Chánh Tiét là con trai của Trần Chánh Chiếu – tức Gilbert Chiếu, dân làng Tây, gia sản có hàng ngàn mẫu ruộng, đồng thời cũng là

nhà tư sản có tiếng tăm ở Sài Gòn, Mỹ Tho. Qua Trần Chánh Tiết mà một số sĩ phu Nam Kỳ đến Hương Cảng gặp Phan Bội Châu.

Sau cuộc gặp gỡ đó, Phong trào Đông du từ Nam Kỳ khởi phát mạnh mẽ. Học sinh từ Nam Kỳ lục tục kéo đến Nhật Bản du học với kinh phí rất dồi dào. Các nhóm yêu nước từ Nam Kỳ gửi qua cho tổ chức Đông du Nhật Bản hàng trăm ngàn đồng, đợt ít cũng gửi hơn 10.000 đồng, đợt nhiều nhất lên đến 200.000 đồng (đầu năm 1908). Số du học sinh đông nhất không phải là Bắc Kỳ hay Trung Kỳ mà là Nam Kỳ. Du học sinh Nam Kỳ chiếm hơn 50%, du học sinh Bắc Kỳ và Trung Kỳ, mỗi kỳ khoảng 25%. Năm 1907 số du học sinh Nam Kỳ là 40 người, Bắc Kỳ và Trung Kỳ là 60. Vào thời điểm cao nhất – tháng 5 năm 1908, số học sinh Đông du từ Nam Kỳ lên đến 100 người, bằng cả số du học sinh Trung kỳ và Bắc Kỳ cộng lại. Phan Bội Châu kể: “Thực số đến nay tôi chưa nhớ được chắc chắn, nhưng đại ước hơn 200 người, học sinh Nam Kỳ ước hơn 100, học sinh Trung Kỳ ước 50, học sinh Bắc Kỳ ước hơn 40 người, mà nghe hơi nói gót còn có nhiều người nữa”⁽⁶⁾. Có người cho rằng, con số thực tế du học sinh còn cao hơn thế nhiều: Theo Thomas E. Ennis, con số ấy lên đến 600 người, trong đó có đến 300 du học sinh Nam Kỳ⁽⁷⁾. Ở Nhật Bản, du học sinh Việt Nam chủ yếu ở Bính Ngộ Hiên (Tokyo) và được đưa vào học hai trường:

- Thứ nhất là trường võ bị có tên Chấn Võ Học Hiệu. Đây là trường tư thực, vì phong trào Đông du không phải là du học chính thức ở cấp nhà nước mà là du học tự túc của một phong

trào ái quốc, nên chỉ có thể được tiếp nhận ở đây. Học sinh học 3 năm thì hết giai đoạn sơ lược về quân sự, sau đó học thêm 2 năm nữa thì trở thành sĩ quan chỉ huy quân đội.

- Thứ hai là trường phổ thông gọi là Đông Kinh Đồng Văn Thư Viện. Ở đây học sinh học chương trình trung học của Nhật Bản, có đủ các môn khoa học cơ bản.

Những du học sinh Đông du từ Nam Kỳ đến, tên tuổi dần dần bị quên lãng hết, chỉ còn một số người ít nhiều được biết đến sau đây:

- Trần Văn An, Trần Văn Thư và Hoàng Vĩ Hùng do ông Trần Văn Định, cha của An, Thư ở Vĩnh Long đưa qua. Sau này Trần Văn An tốt nghiệp Đại học Waseda (Tào Đạo Điền Đại Học); Trần Văn Thư lánh sang Xiêm sau khi Đông du tan rã, bị bệnh phổi mà mất; Hoàng Vĩ Hùng lánh sang Trung Hoa, vào học trường Sĩ quan Bắc Kinh, gần tốt nghiệp thì bị bệnh mất.

- Bùi Mộng Vũ tức Bùi Nhuận Chi⁽⁸⁾, người Tân An. Sau khi phong trào Đông du bị giải tán, anh lánh sang Xiêm, rồi bị bắt và bị kêu án khổ sai chung thân.

- Hoàng Công Đán, Trần Văn Huân: chưa rõ tiểu sử.

- Huỳnh Hưng⁽⁹⁾ học ở Nhật, sau đến Hương Cảng, định chế tạo tạc đạn, không may tạc đạn nổ, ông bị cảnh sát Anh bắt được, dẫn độ giao cho Pháp. Pháp đày ông ra Côn Đảo, sau được tha về. Liên quan đến vụ chế tạc đạn với ông còn có Nguyễn Thân Hiến, Đặng Bình Thành.

- Hoàng Quang Thành, Đặng Bình Thành: Hai người biết tiếng Pháp và chữ Hán. Năm 1908 được tổ chức phái về Nam Kỳ mang kinh phí 200.000 đồng qua. Hai ông từ Hương Cảng

về đến Sài Gòn thì bị bắt giam vào đồn Thủy Thượng Cảnh Sát (cảnh sát đường thủy), sau bị kết án tù 3 năm. Đặng Bình Thành ra tù còn tiếp tục hoạt động trong phong trào của Phan Bội Châu⁽¹⁰⁾.

- Nguyễn Xương Chi: khi phong trào bị giải thể, Nguyễn đi theo Cường Để qua Châu Âu⁽¹¹⁾

- Nguyễn Như Bích, con trai duy nhất của Nguyễn Thần Hiến sang Nhật du học ở Đồng Văn Thư Viện⁽¹²⁾ năm 1908, sau bị trục xuất về nước.

- Lý Liễu tức Lý Phùng Xuân, còn gọi là Lý Joseph, quê Tam Bình, Vĩnh Long, du học Nhật Bản từ năm 14 tuổi, sau qua Trung Quốc, Anh, từng bị giam ở Côn Đảo, Hoà Lò. Sau 1945 có tham gia kháng chiến và mất ở quê⁽¹³⁾.

2. CÁC CHÍ SĨ ĐÔNG DU NAM KỲ

Trên đây là các học sinh Nam Kỳ tham gia Đông du với tư cách là du học sinh Nhật Bản, họ không phải là các sĩ phu hoạt động cho phong trào Duy tân hội hay Đông du. Có vai trò lịch sử quan trọng hơn, đó là một số nhà yêu nước của Nam Kỳ tham gia phong trào Đông du, họ cũng từng đặt chân đến Nhật hoạt động. Xin nêu vắn tắt sự nghiệp cách mạng của họ, trong đó đặc biệt chú ý đến những hoạt động của họ ở Nhật Bản: thời gian, mục đích, nội dung hoạt động.

2.1. Nguyễn Thần Hiến (1857 - 1914)

Nguyễn Thần Hiến là một trong những sĩ phu Nam Kỳ tiên phong tham gia phong trào Đông du và phong trào yêu nước Cách mạng đầu thế kỷ XX, một tấm gương anh dũng, hy sinh vì cách mạng.

Nguyễn Thần Hiến, tự là Phác Đình, hiệu Chương Chu, sinh năm 1857 tại làng Mỹ Đức tỉnh Hà Tiên. Hồi nhỏ tên là Nguyễn Như Khuê, năm 18 tuổi ông đổi tên là Nguyễn Thần Hiến. Tổ tông ông gốc Quảng Trị, sau vào Nam định cư ở Vĩnh Long. Thân phụ ông được điều đến Hà Tiên làm chức quan nhỏ thời Tự Đức, nhờ thế mà kết duyên với thân mẫu ông là người Hà Tiên. Nguyễn Thần Hiến lúc nhỏ được học chữ Hán ở Hà Tiên và Châu Đốc, do chơi với các bạn người Hoa nên nói năng trôi chảy tiếng Triều Châu, Hải Nam, Phúc Kiến. Năm 1904 ông qua Sa Đéc chơi với người bạn thân là Đặng Thúc Liêng⁽¹⁴⁾ mà tình cờ gặp Phan Bội Châu mới từ Thất Sơn tới. Sau cuộc gặp gỡ ấy, Nguyễn Thần Hiến lập Khuyết Du Học Hội để vận động và giúp đỡ học sinh Đông du. Ông đem phần lớn gia tài của mình góp cho phong trào, tổng số tiền đến 20.000 đồng (tương đương với hàng trăm lượng vàng).

Nguyễn Thần Hiến đến Nhật vào tháng 3 năm 1908 để đưa người con trai độc nhất của mình là Nguyễn Như Bích sang du học. Như nhiều nhà giàu có xứ Nam Kỳ bấy giờ, ông mượn cơ cho con đi Hương Cảng du học, để rồi đưa đi Nhật. Nguyễn Như Bích được đưa vào học chương trình phổ thông ở Đồng Văn Thư viện. Thế nhưng Nguyễn Như Bích chỉ học được ở Nhật có mấy tháng. Tháng 9 năm 1908 chính phủ Nhật ký với Pháp một hiệp ước giải tán phong trào Đông du để đổi lại một số quyền lợi kinh tế. Nguyễn Như Bích phải trở về nước.

Nguyễn Thần Hiến cùng với Võ Văn Thơm hoạt động tích cực trong phong trào Đông du ở Cần Thơ. Năm 1908 trước tin báo ông sẽ bị

cảnh sát bắt, Nguyễn Thần Hiến bí mật trốn sang Xiêm. Ông tìm đến tổ chức yêu nước của Phan Bội Châu ở Băng Cốc, lấy nghề bốc thuốc làm kế sinh nhai. Ở đó ông gặp Kỳ Ngoại Hầu Cường Để rồi Phan Bội Châu, được phân công làm Tổng uỷ viên sự vụ. Cuối năm 1910 ông cải trang làm người Hoa đáp tàu sang Hương Cảng. Phan Bội Châu cải tổ Duy tân hội, thành lập Việt Nam Quang phục hội. Nguyễn Thần Hiến được phân công phụ trách bộ Bình Nghị ở Nam Kỳ⁽¹⁵⁾. Sau đó do ông đi Hương Cảng. Ở Hương Cảng Nguyễn Thần Hiến có tham gia vào việc chế tạo đạn do Huỳnh Hưng chủ trương. Lẫn chế tạo cuối cùng, không may tạo đạn nổ. Cảnh sát biết được, Nguyễn Thần Hiến và các đồng chí bị cảnh sát truy lùng gắt gao. Ông bị bắt, rồi bị giao cho Pháp. Thực dân Pháp đưa Nguyễn Thần Hiến về Việt Nam và giam ông ở Hoà Lò. Sau đó Nguyễn Thần Hiến bị kết án tù 10 năm, đày đi xứ Cayenne thuộc Pháp ở Nam Mỹ. Phản kháng bản án đó, ông tuyệt thực nhiều ngày và trút hơi thở cuối cùng ở trại giam vào ngày 26 tháng Giêng năm 1914⁽¹⁶⁾.

2.2. Trần Chánh Chiếu (1867 - 1919)

Trần Chánh Chiếu sinh năm 1867 (cùng tuổi với Phan Bội Châu), hiệu Đông Sơ, Quang Huy, quê ở làng Vân Tập (nay là Vĩnh Thanh Vân), thị xã Rạch Giá, Kiên Giang. Xuất thân trong một gia đình giàu có, Trần Chánh Chiếu được đưa lên Sài Gòn học ở Collège d'Adran (trường Tabert sau này), tốt nghiệp được bổ nhiệm làm giáo học, rồi thông ngôn cho Tham biện chủ tỉnh Rạch Giá. Nhờ thế ông xin khẩn hoang được hàng nghìn mẫu ở vùng Tràm Chệt

Nhỏ, trở nên rất giàu có, rồi được vào quốc tịch Pháp, lấy tên là Gilbert Chiếu. Thế nhưng tất cả những điều ấy vẫn không ngăn Trần Chánh Chiếu trở thành một người yêu nước chống Pháp.

Năm 1900 ông bán một phần gia tài, lên Sài Gòn làm báo với các bút danh: Kỳ Lân Các, Nhứt Thăng (Trần Nhứt Thăng), Thiên Trung (Trần Thiên Trung), Gilbert Chiếu, Lâm Mai Danh... Năm 1906-1907 làm chủ bút *Nông cổ mìn đàm*, *Lục tỉnh tân văn*, biến tờ báo này thành cơ quan tuyên truyền, vận động duy tân ở Nam Kỳ.

Thông qua người con là Trần Chánh Tiết đang du học ở trường Cao đẳng Tiểu học (Hương Cảng) do Giáo hội Thiên chúa giáo lập ra mà Trần Chánh Chiếu được đọc thơ văn yêu nước của Phan Bội Châu. Ông quyết định sang Hương Cảng lấy cơ thăm con và du lịch, nhưng thực chất là để gặp Phan Bội Châu. Cuộc gặp gỡ này diễn ra vào thượng tuần tháng Tám năm 1907. Trong hồi ký cách mạng của mình, Phan Bội Châu kể: ông từ Yokohama (Hoành Tân) mang sách vận động cách mạng đến Hương Cảng thì gặp các nhân sĩ từ Nam Kỳ qua: “Đến nơi thì ông Hội đồng Mỹ Tho, ông Chánh Tổng ở Cần Thơ, ông Hương chức ở Long Hồ đều đã chờ tôi hơn một tuần”⁽¹⁷⁾. Ông Hội đồng Mỹ Tho chính là Trần Chánh Chiếu. Trở về Trần Chánh Chiếu viết *Hương Cảng nhân vật và Quảng Đông tỉnh thành phong cảnh* đăng trên *Lục tỉnh tân văn* số 32 năm 1908.

Sau cuộc gặp gỡ ấy, Trần Chánh Chiếu lập Minh Tân Công nghệ xã (1/6/1908), rồi lập Minh Tân khách sạn ở trước nhà ga xe lửa Mỹ

Tho, Nam Trung khách sạn ở trước nhà ga xe lửa Sài Gòn để kinh doanh và góp tài chính cho phong trào Đông du. Ông biến tờ *Lục tỉnh tân văn* thành một tờ báo vận động duy tân có khuynh hướng Cách mạng. Qua các cơ sở Minh Tân của ông mà các tác phẩm yêu nước của Phan Bội Châu như *Lưu Cầu huyết lệ tân thư*, *Khuyến quốc dân tư trợ du học văn*, *Ai cáo Nam Kỳ*, *Hải ngoại huyết thư*... được phổ biến rộng rãi ở Nam Kỳ.

Trần Chánh Chiêu có sang Nhật không? Một số tài liệu khẳng định là ông có đến Nhật để gặp Cường Để, Phan Bội Châu⁽¹⁸⁾. Có tư liệu còn cho rằng: Trần Chánh Chiêu cho con là Jules Tuyết sang Nhật học tập, có lần vợ chồng Trần Chánh Chiêu mượn cơ sang thăm con để gặp Cường Để, Phan Bội Châu. Ông được Nhật hoàng tiếp kiến, ban cho chiếc áo đỏ và nhiều tặng vật⁽¹⁹⁾. Chúng tôi cho rằng đây có lẽ là giai thoại để gây thanh thế cho phong trào Minh Tân và Duy tân hội, nhưng cũng xin ghi lại đây để chờ dịp xác minh.

Tháng 8 năm 1908 Trần Chánh Chiêu bị thực dân Pháp bắt, bị giam đến ngày 21/4/1909 thì được thả vì không đủ chứng cứ kết tội. Ra tù Trần Chánh Chiêu vẫn tiếp tục hoạt động. Ông trở thành một nhà văn nổi tiếng, tiên phong về văn học quốc ngữ ở Nam Kỳ. Ông dịch *Le Comte de Monte Christo* (Bá tước Monte Christo) của Alexandre Dumas với nhan đề *Tiền Căn Báo Hậu* (lúc đầu đăng trên *Lục tỉnh tân văn* năm 1907, sau được Nhà l'Union xuất bản ở Sài Gòn, 1914-1915), *Les trois mousquetaires* (Ba người ngự lâm pháo thủ) đăng trên *Lục tỉnh tân văn* 1913). Ông sáng tác

tiểu thuyết *Hoàng Tố Anh hàm oan* (Phát Toán xuất bản, Sài Gòn, 1910), *Lâm Kim Liên* (F.H.Schneider xuất bản, Sài Gòn, 1910), được coi là nhà văn quốc ngữ sớm thứ hai sau Nguyễn Trọng Quán.

Năm 1917 vì ủng hộ phong trào Phan Xích Long, Trần Chánh Chiêu lại bị Tòa án quân sự bắt giam một thời gian, sau đó được thả ra. Đến năm 1919 ông bị bệnh mất tại Sài Gòn, lúc ấy ông 52 tuổi. Ông được chôn cất tại đất thánh nhà thờ họ Tân Định (nay thuộc Quận Bình Thạnh, TP.HCM).

2.3. Trương Duy Toàn (1885-1957)

Trương Duy Toàn tự là Mạnh Tự, hiệu là Đồng Hồ, sinh năm 1885, ở huyện Tam Bình tỉnh Vĩnh Long. Thừa nhỏ học tại Sài Gòn, giỏi chữ Hán và tiếng Pháp. Năm 1905 làm Thư ký văn phòng Tòa Khâm sứ Nam Vang. Năm 1907 đổi về Sài Gòn. Từng đọc nhiều thơ văn duy tân của Phan Bội Châu lưu hành bí mật trong Nam, nên Trương Duy Toàn sớm có tinh thần yêu nước chống Pháp. Năm 1908 ông tham gia Hội Minh Tân của Trần Chánh Chiêu, tham gia thành lập “Chiêu Nam lâu” của Nguyễn An Khương ở Mỹ Tho.

Sau đó ông sang Nhật hoạt động trong phong trào Đông du, làm thư ký cho Cường Để. Phong trào Đông du bị chính phủ Nhật giải tán, Trương Duy Toàn về nước.

Năm 1913 Cường Để bí mật về nước, đến Sài Gòn. Lúc đi mang theo 3 người: Trương Duy Toàn (giỏi tiếng Pháp), Đỗ Văn Y (giỏi tiếng Đức), Lâm Tỹ (giỏi tiếng Anh). Trương Duy Toàn đến bắt liên lạc với Phan Chu Trinh nhưng cụ Phan không nhận lời. Vừa ra khỏi

nhà cụ Phan, Trương Duy Toàn bị mật thám bắt, giải về Sài Gòn, bị tù đến năm 1917 mới được thả ra.

Thấy tình hình Pháp theo dõi mình đã lảng đi, nhờ sự giúp đỡ của Gilbert Chiếu, một nhà cách mạng có thể lực và Nguyễn Văn Cửa, một ông chủ nhà in được Pháp nể trọng, Trương Duy Toàn lại ra hoạt động văn hóa. Năm 1923 làm chủ bút tờ *Trung lập* (1924-1933), ông giữ mục “Thiên hạ đồn” rất ăn khách.

Năm 1926 làm chủ bút tờ *Sài Thành*, bị Pháp để ý kiểm duyệt gắt gao. *Sài Thành* bị đóng cửa, ông chủ trương tờ *Dân quyền* (1936 do Cendsieux đứng tên), tham gia vận động cho Đông Dương đại hội, tờ báo cũng bị đóng cửa.

Về hoạt động văn học, năm 1910 Trương Duy Toàn sáng tác cuốn tiểu thuyết dã sử *Phan Yên ngoại sử tiết phụ gian truân* (F.H.Schneider xuất bản, Sài Gòn, 1910). Nhờ thế, cùng với Trần Chánh Chiếu, ông được coi là nhà tiểu thuyết sớm thứ hai sau Nguyễn Trọng Quản. Trong cuốn tiểu thuyết này, Trương Duy Toàn đã gửi gắm lòng yêu nước, ý chí khôi phục lại độc lập đất nước của mình qua hình tượng các nhân vật phò Nguyễn Ánh chống Tây Sơn (Tây Sơn ám chỉ Tây). Trương Duy Toàn còn được yêu thích với truyện ngắn *Tình hải nhất trích* (Một giọt bể tình, do F.H.Schneider xb, Sài Gòn, 1916), và nhất là truyện về tướng cướp *Truyện Đơn Hùng Tính* (sic) *An Nam tục kể Ba Tính*, (Nhà in Xưa Nay, Sài Gòn, 1925).

Trương Duy Toàn còn là soạn giả tuồng cải lương và làm thầy tuồng (đạo diễn) nổi tiếng cùng với Nguyễn Trọng Quyền với các vở: *Lục*

Vân Tiên, Kim Vân Kiều, Trang Châu mộng hồ điệp, Lưu Yến Ngọc cứu cha đại hiếu...

Cuối đời, Trương Duy Toàn về an dưỡng ở Thanh Đa và mất năm 1957. Sau đó được cải táng đưa về quê ở Long Hồ, Vĩnh Long. Theo Nguyễn Bá Thế, do phong tục Cao Đài, nên thi hài ông được liệm ngồi trong cỗ quan tài hình bát giác dựng đứng⁽²⁰⁾.

2.4. Nguyễn Háo Vĩnh (1893 – 1941)

Nguyễn Háo Vĩnh sinh ngày 19 tháng 12 năm 1893 tại làng Bình Đức, Long Xuyên. Thân phụ ông là Nguyễn Háo Văn, thành viên sáng lập Minh Tân khách sạn ở Mỹ Tho. Thời trẻ Nguyễn Háo Vĩnh học trường Chasseloup Laubat (Trường trung học Lê Quý Đôn hiện nay), và đã tốt nghiệp trung học.

Theo Phan Lương Minh trong bài *Nguyễn Háo Vĩnh – chiến sĩ phong trào Đông du*: “Phong trào Đại Đông du bắt đầu ở miền Nam, người đầu tiên được hội Minh Tân cử đi học là Nguyễn Háo Vĩnh – một thanh niên nhanh nhẹn, hoạt bát, lại có óc tiến bộ luôn tỏ ra bất khuất trước thực dân. Vào năm 1905 Nguyễn Háo Vĩnh cầm đầu phái đoàn sinh viên của Minh Tân công nghệ sang Nhật du học. Ra đi suôn sẻ, đến Nhật họ học nghề trong các xưởng công nghiệp của Nhật, tại đây họ tiếp xúc với các bậc chí sĩ lão thành nơi hải ngoại”⁽²¹⁾

Năm 1908 phong trào Đông du bị đàn áp, Nguyễn Háo Vĩnh được thân phụ rút về Hương Cảng học ở trường Saint Joseph English Hongkong. Tốt nghiệp xong ông về nước. Ông được cha dẫn lên trình diện Toàn quyền Đông Dương là Antony Klobukowski, nói rõ mục đích du học Nhật Bản là học nghề sản xuất hộp

quẹt với học bổng của Minh Tân công nghệ xã. Sau đó Nguyễn Háo Vĩnh được giao quyền điều hành xưởng hộp quẹt của Minh Tân công nghệ xã.

Năm 1916 Nguyễn Háo Vĩnh bị bắt tại Hương Cảng, rồi bị giao lại cho chính quyền thực dân Pháp ở Nam Kỳ. Ông bị tòa án thực dân ở Nam Kỳ kết án tử hình, nhưng được Tổng thống Pháp ân xá. Ông về ở với thân phụ ở Cần Thơ.

Vào đầu thập niên 1920, nhờ Thanh tra chính trị sự vụ tại phủ toàn quyền là Louis Marty đỡ đầu, Nguyễn Háo Vĩnh về Sài Gòn làm báo và chủ nhà in Xưa Nay. Ông làm chủ bút 2 tờ *Hoàn cầu tân báo* và *Nam Kỳ kinh tế báo*. Với bút danh Hốt Tất Liệt, ông từng bút chiến với Phạm Quỳnh về việc lạm dụng chữ Nho, đã kích Lê Hoảng Mưu vì tội viết *Hà Hương phong nguyệt* là “dâm thư” trên *Nam Kỳ kinh tế báo*.

Về văn học, ông dịch hàng loạt các vở kịch của W.Shakespeare: *Chú lái buôn thành Venice, Thái tử Hamlet, Romeo Juliet, Vây thì vậy (Asyon like)*...và truyện về các anh hùng trong lịch sử phương Tây: *Chuyện vạn quốc, Anh hùng hào kiệt Rôma*... Nhờ thế, ông được coi là một trong những người dịch văn học Anh sớm nhất ở Việt Nam.

Ông mất năm 1941 tại Gia Định, an táng tại Thù Thiêm (Quận 2, TP.HCM hiện nay).

3. ĐẶC ĐIỂM CỦA PHONG TRÀO ĐÔNG DU NAM KỲ

Từ những hoạt động của phong trào Đông du Nam Kỳ, chúng ta có thể thấy một số đặc điểm sau đây:

1) Về thành phần tham gia, nếu như những người tham gia phong trào Đông du của Bắc Kỳ và Trung Kỳ phần nhiều là “cừu gia đệ tử” – tức là con em những chí sĩ yêu nước trong phong trào Cần vương, Duy tân, thì những người tham gia phong trào Đông du ở Nam Kỳ chủ yếu là con em những điền chủ, những nhà kinh doanh, nhà giàu có tinh thần dân tộc.

2) Về đóng góp sức người sức của, có thể nói xứ Nam Kỳ đóng góp nhiều hơn hẳn so với Bắc Kỳ và Trung Kỳ (đã dẫn ở (1) ở trên). Điều ấy là do truyền thống yêu nước, trọng nghĩa khinh tài đồng thời cũng do điều kiện kinh tế: Nam Kỳ là xứ sở giàu có nhất Đông Dương. Theo thống kê, lúc bấy giờ toàn Đông Dương có khoảng 8.000 gia đình giàu có thì Nam Kỳ có 7.000, còn Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Ai Lao và Cao Miên cộng lại chỉ có 1000.

3) Về phương diện tư tưởng, trong khi các phong trào yêu nước ở Bắc Kỳ có khuynh hướng bạo động, thì ở Nam Kỳ lại có khuynh hướng duy tân về kinh tế. Tuy nhiên do ảnh hưởng của Phan Bội Châu mà phong trào yêu nước của Nam Kỳ lại xuất hiện khuynh hướng bạo động khá quyết liệt.

4) Về mục đích du học, trong khi việc du học của trí thức Đông du Bắc Kỳ chủ yếu là “cầu viện” và học về kỹ thuật quân sự. Nước họ đến học tập là Nhật Bản, Trung Quốc và Pháp, thì việc Đông du của Nam Kỳ trước hết là “cầu học” để bồi dưỡng nhân tài, tính kế duy tân lâu dài. Vì thế nước mà họ du học khá đa dạng, ngoài Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, còn có Hongkong, Malaysia, Anh, Đức....

5) Về lãnh tụ, đối với trí thức Trung Bắc, nói đến phong trào Đông du, người ta nghĩ ngay đến Phan Bội Châu, lãnh tụ của phong trào, mà ít ai chú ý đến Kỳ Ngoại Hầu Cường Để. Trong khi đó ở Nam Kỳ, vai trò của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để hết sức quan trọng. Lý do là dân Nam Kỳ còn rất thiện cảm và trung thành với Nguyễn Ánh và triều Nguyễn.

6) Về “Hậu Đông du”, các trí thức Đông du Bắc Kỳ và Trung kỳ đa số ủng hộ phong trào Việt Minh do Hồ Chí Minh lãnh đạo, một số ít ủng hộ chính phủ thân Nhật. Tình hình “Hậu Đông du” ở Nam Kỳ phức tạp hơn. Các trí thức Đông du Nam Kỳ phân hoá thành nhiều khuynh hướng khác nhau, trong đó khuynh hướng ủng hộ, tham gia đạo Cao Đài là nổi bật.

KẾT LUẬN

Phong trào Đông du do Phan Bội Châu lãnh đạo đã để lại dấu ấn mạnh mẽ trong lịch sử

cũng như trong đời sống tinh thần nhân dân Nam Kỳ. Tập hợp xung quanh ngọn cờ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, nhân dân Nam Kỳ đã thể hiện lòng yêu nước cháy bỏng, tinh thần hy sinh anh dũng của mình. Từ những điền chủ giàu có ức vạn, theo đạo Thiên chúa, gia nhập làng Tây đến những người chỉ biết có Nho học với kinh sách, ruộng vườn; từ những sĩ phu lớp trước đến những trí thức Tây học, đều hồ hởi tham gia phong trào Đông du với ước mơ “Khai dân trí, Chấn dân khí”, làm cường thịnh đất nước, giành độc lập cho dân tộc. Biết bao nhiều người bị giam cầm, tra tấn ở các nhà lao Sài Gòn, Hà Nội, Côn Lôn.... Không ít trong số họ đã ngã xuống trong tù ngục, trên bước đường bôn ba cứu nước ở Trung Quốc, Hương Cảng, Xiêm La... Tất cả đã tạo nên truyền thống hào hùng, bất khuất của nhân dân Nam Kỳ Lục tỉnh mà lịch sử không bao giờ quên.

COCOCHINE SHISHIS WHO CAME TO JAPAN

Doan Le Giang

University of Social Science and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: Every time the Journey-to-the-East Movement (known as the Đông Du Movement in Vietnamese) is mentioned, people quickly think of Phan Bội Châu and his comrades from Northern Vietnam/Tonkin and a part of Middle Vietnam/Annam called Thanh Nghệ. Actually, the movement attracted many more patriotic scholars from Southern Vietnam/Cochinchina than those from Northern/Tonkin and Middle Vietnam/Annam. Many of them had suffered prison and exile or even died in prison or in remote countries. Scholars such as Trần Chánh Chiếu, Nguyễn Thần Hiến, Trương Duy Toàn, and Nguyễn Háo Vĩnh were not only famous writers in the Southern Vietnamese/Cochinchinese literary and press world but also leading patriotic scholars in the Journey-to-the-East Movement. This paper will try to find out, amongst the patriotic scholars coming to Japan in the Journey-to-the-East

Movement, who were from Southern Vietnam/Cochinchina, and what they did before, during, and after their visit to Japan. This finding will help to clarify a historical issue that has not been mentioned yet.

Keywords: *Đông Du Movement in Vietnamese.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Phan Bội toàn tập*, tập 6, NXB. Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.65-66
- [2]. *Phan Bội toàn tập*, tập 4, NXB. Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.280. Trong *Phan Bội Châu niên biểu* Phan Bội Châu cũng kể tương tự: “Tôi tưởng tình thế liệt cường bây giờ nếu không phải nước đồng chủng đồng văn tất không ai chịu giúp cho ta. Nước Tàu chịu nhượng Việt Nam cho Pháp, lại thêm hiện nay quốc thể suy hèn, cứu mình không xong mà cứu được ai. Duy nước Nhật Bản là nước tân tiến ở trong nòi giống vàng mới đánh được Nga, dã tâm đang hăng lắm (...). Vậy nên chúng ta muốn đứng khóc sân Tần không chi bằng Nhật Bản là phải.” (tr.76-77)
- [3]. Bài *Ai cáo Nam Kỳ* còn được gọi là *Phổ cáo Nam Kỳ*. Bài này cùng với bài *Kính cáo toàn quốc phụ lão* đều viết thay lời Cường Để.
- [4]. *Phan Bội Châu niên biểu*, trong *Phan Bội toàn tập*, tập 6, NXB. Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.69-70
- [5]. Ghi là Trần Chánh Tiết là theo Trương Duy Toàn (*Lịch sử cách mạng Việt Nam cận đại*, Tuần báo *Tiến thủ*, xuất bản ở SG, khởi đăng từ 24 tháng 12 năm 1955) và Trương Ngọc Tường (*Trí thức Mỹ Tho và phong trào Minh tân*, trong “*Phong trào Đông du ở miền Nam*”, NXB. Văn hoá Sài Gòn và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2007, tr.45). Trong khi đó Trương Minh Đạt (*Nguyễn Thân Hiến, nhà cách mạng tiền phong*, sdd) ghi là “Trần Văn Tiết”, và *Phan Bội Châu niên biểu* ghi là “Trần Văn Tuyết”. Chúng tôi nghĩ rằng: Trần Chánh Chiêu là dân làng Tây không ghi tên con bằng chữ Hán, nên có thể Phan Bội Châu nghe âm mà đoán chữ Hán là “Tuyết” (phương ngôn Nam Bộ không phân biệt “Tuyết” và “Tiết” rõ lắm). Trần Chánh Chiêu đặt tên con trai mình là “Trần Chánh Tiết” (khí tiết, tiết nghĩa) có ý nghĩa hơn “Tuyết” (nghe có vẻ tên con gái). Trương Duy Toàn là người gần như cùng thời với Trần Chánh Chiêu nên hiểu rõ và ghi chính xác tên gọi này, nên chúng tôi chọn cách gọi là “Trần Chánh Tiết”.
- [6]. *Phan Bội Châu niên biểu*, sdd, tr.154
- [7]. Dẫn theo Võ Xuân Đàn: *Phong trào Đông du ở Nam Kỳ*, trong “*Phong trào Đông du ở miền Nam*”, NXB. Văn hoá Sài Gòn và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2007, tr.26
- [8]. Các tài liệu của Trương Minh Đạt dẫn trong bài viết này đều ghi là Bùi Chi

- Nhuận. Xin ghi chú ở đây để chờ cơ hội xác minh.
- [9]. Phan Bội Châu niên biểu viết là Hoàng Hưng, nhưng Trương Minh Đạt trong *Nguyễn Thần Hiến, nhà cách mạng tiền phong* thì phiên là Huỳnh Hưng. Chúng tôi theo Trương Minh Đạt vì thấy họ Huỳnh phù hợp với cách gọi ở miền Nam hơn.
- [10]. Xem *Phan Bội Châu niên biểu*, sdd
- [11]. Tôn Quang Phiệt và Phan Trọng Điềm ghi là Nguyễn Mạch Chi (dẫn theo *Phan Bội Châu toàn tập*, tập 6, tr.159).
- [12]. Trương Minh Đạt, *Nguyễn Thần Hiến, nhà cách mạng tiền phong*, trong “*Nghiên cứu Hà Tiên*”, NXB. Trẻ và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2008, tr.507
- [13]. Theo Phan Lương Minh, *Đi tìm quăng đời còn lại của Lý Liễu*, trong “*Phong trào Đông du ở miền Nam*”, NXB. Văn hoá Sài Gòn và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2007
- [14]. Đặng Thúc Liêng: Tự là Mộng Liên, hiệu: Trúc Vân, quê ở Mười Tám Thôn Vườn Trầu, Hóc Môn, Gia Định (nay là xã Tân Phú Trung, Củ Chi, TP.HCM). Thuở nhỏ học chữ Hán. Lớn lên tham gia phong trào Minh Tân công nghệ, bạn với Trần Chánh Chiếu, làm thơ viết báo trên *Nông cổ mín đàm*, *Lục tỉnh tân văn*, *Nam trung nhật báo*, *Đông Pháp thời báo*, *Công luận báo*... Ủng hộ phong trào Đông du, có liên hệ với phong trào duy tân Trung Bắc.
- [15]. Việt Nam quang phục hội chia ra 3 bộ: bộ Tổng vụ, bộ Bình Nghị và bộ Chấp hành. Bộ Bình nghị có 3 người lãnh đạo ở 3 miền: Nguyễn Thượng Hiền phụ trách Bắc Kỳ, Phan Bội Châu phụ trách Trung Kỳ, Nguyễn Thần Hiến phụ trách Nam Kỳ.
- [16]. Những tư liệu về Nguyễn Thần Hiến chúng tôi chủ yếu dựa vào Trương Minh Đạt, *Nguyễn Thần Hiến, nhà cách mạng tiền phong*, trong “*Nghiên cứu Hà Tiên*”, NXB. Trẻ và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2008
- [17]. *Phan Bội Châu niên biểu*, sdd, tr.144
- [18]. Nguyễn Q. Thắng: *Các khuôn mặt lớn của phong trào Duy tân, Đông du của Nam Kỳ*, trong “*Phong trào Đông du ở miền Nam*”, NXB. Văn hoá Sài Gòn và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2007, tr.53
- [19]. Trương Ngọc Tường, *Trí thức Mỹ Tho và phong trào Minh tân*, trong “*Phong trào Đông du ở miền Nam*”, NXB. Văn hoá Sài Gòn và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2007, tr.45-46
- [20]. Tài liệu về Trương Duy Toàn chúng tôi căn cứ chủ yếu vào hồi ký của ông (với bút danh Đồng Hồ): *Lịch sử cách mạng Việt Nam cận đại*, Tuần báo *Tiến thủ*, xuất bản ở SG, khởi đăng từ 24 tháng 12 năm 1955; và bài *Trương Duy Toàn* –

người thư ký đặc biệt của đức Cường Đế, trong “*Phong trào Đông du ở miền Nam*”, NXB. Văn hoá Sài Gòn và tạp chí *Xưa và Nay* xuất bản, TP.HCM, 2007.

[21]. “*Phong trào Đông du ở miền Nam*”, NXB. Văn hoá Sài Gòn và tạp chí *Xưa*

và Nay xuất bản, TP.HCM, 2007, tr.102. Tư liệu trên có nhiều chỗ chưa chắc chắn, mâu thuẫn với một số tư liệu khác, cho nên mặc dù tác giả bài viết rất cẩn trọng, nhưng cũng cần có thời gian xác minh thêm một số chi tiết.